| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC**<br>**Tỉnh Thanh Hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2020/QĐST-KDTM | *Hậu Lộc, ngày 16 tháng 12 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:09/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 THĐ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Vũ T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam, chi nhánh B, Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Xuân Kh - Chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C Việt Nam, Chi nhánh B, Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 169, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 857/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 28/7/2020 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N sinh năm 1990

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (Chị H uỷ quyền cho anh N theo giấy uỷ quyền ngày 09/11/2020).

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 08/12/2020 anh Nguyễn Văn N còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam tổng số tiền là 612.117.968 đồng ( *Sáu trăm mười hai triệu một trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu tám đồng)*. Trong đó: Tiền gốc: 580.200.000 đồng; lãi trong hạn: 22.795.788 đồng; lãi quá hạn: 9.122.180 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến hết ngày 08/01/2021 anh Nguyễn Văn N phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam .

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 09/12/2020) anh N còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số: 1401673959/2018-HĐCVHM/NHCT424 ngày 20/8/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp anh Nguyễn Văn N không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của anh Nguyễn Văn N theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 03/12/2020 gồm: Quyền sử dụng đất: Số BV920469; số vào sổ cấp GCN: CH00021 do UBND huyện L cấp ngày 08/6/2015 cho anh Nguyễn Văn N ở thôn P (nay là thôn L), xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Tại thửa số 410, tờ bản đồ số 29 với diện tích 222 $m^{2,}$ hình thức sử dụng riêng, đất ở tại nông thôn (200 $m^2$), đất trồng cây lâu năm (22

$m^2$), thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất, có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp hộ ông Nguyễn Văn B có chiều rộng 10.93m; phía Bắc giáp ngõ đi chung có chiều rộng 10.19m; phía Đông giáp giáp hộ ông Hoàng Văn Đ có chiều dài 20.96m; phía Tây giáp hộ ông Nguyễn Văn Tr, có chiều dài 21.06m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp IV, tường xây gạch, mái ngói. Diện tích xây dựng 50 $m^2$, diện tích sàn 50 $m^2$, xây dựng năm 2000.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Nguyễn Văn N tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của anh N cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 1401673959/2015/HĐTC ngày 25/8/2015 được công chứng tại Văn phòng Công chứng L, số công chứng 2088 quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.242.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.173.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008107 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

***4.*** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện L.*
- *Chi cục THADS L.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Cao Thị Nga**